

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ NINH BÌNH  
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 06/2021/DS-ST

Ngày 20/7/2021

*Về tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH - TỈNH NINH BÌNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Bích Thủy.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Kim Phụng

Bà Nguyễn Thị Tươi

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Thanh Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên tòa:***  
Bà Vũ Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình - tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2021/TLST - DS ngày 11 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp: Hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2021/QĐXXST - DS ngày 26 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2021/QĐST\_DS ngày 23/6/2021 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng chính sách xã hội.

Địa chỉ: Số 169, phố L, phường H, quận M, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T – Tổng giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đoàn Văn N – Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình (*Quyết định ủy quyền tham gia tố tụng số 4716/QĐ - NHCS ngày 25.11.2016 của Tổng giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội*).

Đại diện theo ủy quyền lại: Bà Lê Thị T, phó Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- **Bị đơn:** Bà Đinh Thị Y, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số nhà 02, phố H, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa có mặt đại diện Ngân hàng. Vắng mặt bà Y mặc dù đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa lần thứ hai.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***\*Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/02/2021 của Ngân hàng Chính sách xã hội, bản tự khai và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Chính sách xã hội trình bày:***

Ngày 11/5/2015, bà Đinh Thị Y trú tại tổ 12, phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình có đơn đề nghị xin vay vốn và được Tổ tiết kiệm vay vốn Hội nông dân Ủy ban nhân dân phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp bình xét đủ điều kiện vay vốn theo chương trình vay vốn Hộ cận nghèo. Ngày 12/5/2015, Ngân hàng chính sách xã hội đã đồng ý ký kết sổ vay vốn số 7064898756, cho bà Đinh Thị Y vay số tiền 50 triệu đồng, mục đích vay: Chăn nuôi bò, thời hạn vay 36 tháng, định kỳ trả gốc 12 tháng/lần, số tiền mỗi lần là 12.500.000 đồng, ngày bắt đầu phải trả kỳ gốc đầu tiên là ngày 08/5/2016. Lãi suất trong hạn là 0,72%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất trong hạn. Quá trình kiểm tra sử dụng vốn vay, gia đình bà Đinh Thị Y đã sử dụng vốn vay đúng mục đích. Đến kỳ trả nợ, bà Y không trả nợ gốc đúng hạn, Ngân hàng đã chuyển nợ quá hạn từ ngày 08/6/2018. Sau khi chuyển nợ quá hạn Ngân hàng đã phối hợp với Hội nông dân, Ủy ban nhân dân phường Trung Sơn đơn đốc thu hồi nợ. Hiện nay bà Y đã chuyển đến địa chỉ số nhà 02, Nguyễn Tử Mẫn, phố Hàn Thuyên, phường Nam Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Ngày 19/02/2020 bà Y có bản cam kết trả nợ cụ thể sẽ trả cho Ngân hàng hàng tháng vào ngày từ ngày mùng 8 đến ngày 15 sẽ trả ít nhất là 2 triệu đồng. Tuy nhiên, đến ngày 29.4.2020, bà Y trả được 1.000.000 đồng, ngày 27.5.2020 bà Y trả được 1.000.000 đồng và ngày 26.3.2021 bà Y trả thêm 500.000 đồng cho Ngân hàng. Tổng cộng số tiền gốc bà Y mới trả được là 2.500.000 đồng. Tính đến ngày 20/7/2021, bà Y còn nợ Ngân hàng chính sách xã hội số tiền nợ gốc là 47.500.000 đồng, nợ lãi 14.427.134 đồng ( lãi trong hạn là 4.001.863 đồng, lãi quá hạn 10.425.271 đồng). Tổng cộng là 61.927.134 đồng.

Việc vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bà Đinh Thị Y đã làm ảnh hưởng đến uy tín của Tổ tiết kiệm và vay vốn, Hội nông dân và Ủy ban nhân dân phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. Đến nay Ngân hàng Chính sách xã hội yêu cầu bà Y có trách nhiệm trả nợ số tiền trên và tiếp tục trả lãi phát sinh cho đến khi thi hành xong theo thỏa thuận vay vốn đã ký.

Về tài liệu chứng cứ: Ngân hàng Chính sách xã hội đã giao nộp gồm Bản sao công chứng sổ vay vốn của bà Đinh Thị Y, bản sao sổ lưu từ rơi theo dõi cho vay thu nợ, dư nợ; bản sao công chứng giấy đề nghị vay vốn kèm phương án sử dụng vốn vay

ngày 11/5/2015 của bà Đinh Thị Y; bản sao công chứng danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn Ngân hàng Chính sách xã hội do Tổ tiết kiệm vay vốn Hội nông dân tổ 12, phường Trung Sơn, thị xã Tam Điệp lập (có tên trong danh sách là bà Đinh Thị Y có xác nhận của UBND phường Trung Sơn ngày 11/5/2015), xác nhận của Công an phường Nam Bình, thành phố Ninh Bình về nơi cư trú của bà Y, bản cam kết trả nợ của bà Đinh Thị Y đề ngày 19/2/2020, giấy xác nhận của Ủy ban nhân dân phường Trung Sơn ngày 16/7/2021 về việc vay nợ của bà Đinh Thị Y.

Bà Đinh Thị Y: Không có ý kiến gì và không cung cấp tài liệu chứng cứ gì mặc dù Tòa án đã tổng đạt giao văn bản thông báo về việc thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng khác.

***Phát biểu của Kiểm sát viên:***

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đúng trình tự quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành pháp luật còn Bị đơn không chấp hành pháp luật. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Đinh Thị Y.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng các Điều 344, 345, 463, 466 Bộ luật dân sự, Khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng chính sách xã hội. Buộc bà Đinh Thị Y phải trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội tiền gốc là 47.500.000đồng và lãi là 14.427.134đồng. Tổng cộng là 61.927.134 đồng. Ngoài ra bà Y phải tiếp tục trả lãi phát sinh cho đến khi thi hành xong theo thỏa thuận vay vốn đã ký. Bà Y phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ vào các tài liệu do nguyên đơn cung cấp và Biên bản xác minh tại Công an phường Nam Bình, Công an thành phố Ninh Bình cho thấy bà Đinh Thị Y có số chứng minh nhân dân 164092976 (nay là số căn cước công dân là 037175001676 ) thời điểm năm 2015, bà Y có hộ khẩu thường trú tại tổ 12, phường Trung Sơn, thị xã Tam Điệp (nay là thành phố Tam Điệp), tỉnh Ninh Bình. Tháng 3/2018, bà Đinh Thị Y nhập khẩu về số nhà 02, đường Nguyễn Tử Mẫn, phố Hàn Thuyên, phường Nam Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình và cư trú tại địa chỉ trên từ đó cho đến nay. Đến nay Ngân hàng Chính sách xã hội khởi kiện đối với bà Đinh Thị Y cư trú tại

địa chỉ trên. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình là đúng.

[2]. Về quan hệ tranh chấp:

Ngày 11/5/2015, bà Đinh Thị Y có nhu cầu vay vốn nên đã có đơn đề nghị xin vay vốn và đã được Tổ tiết kiệm và vay vốn Hội nông dân tổ 12, phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp bình xét đủ điều kiện được vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội, chi nhánh Tam Điệp. Việc bình xét danh sách những người đủ điều kiện vay vốn đã được Ủy ban nhân dân phường Trung Sơn xác nhận và lãnh đạo Ngân hàng Chính sách xã hội phê duyệt. Do vậy Ngân hàng Chính sách xã hội đã ký kết sổ vay vốn số 7064898756, món vay số 6600000704245163 cho bà Đinh Thị Y vay theo chương trình hộ Cận nghèo, số tiền vay 50 triệu đồng, mục đích vay: Chăn nuôi bò, thời hạn vay 36 tháng, định kỳ trả gốc 12 tháng/lần, số tiền mỗi lần là 12.500.000 đồng, ngày bắt đầu phải trả kỳ gốc đầu tiên là ngày 08/5/2016. Lãi suất trong hạn là 0,72%/tháng, lãi suất quá hạn bằng 130% lãi suất trong hạn. Cũng trong ngày 12/5/2015, Ngân hàng chính sách xã hội đã giải ngân số tiền nói trên cho bà Đinh Thị Y. Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Đinh Thị Y không thực hiện đúng cam kết, không trả nợ gốc và nợ lãi theo quy định nên đến ngày 08/6/2018, Ngân hàng Chính sách xã hội đã chuyển nợ quá hạn. Hiện tại ngày 29/4/2020 bà Y mới trả nợ gốc 01 (một) triệu, ngày 27/5/2020 trả nợ gốc 01 (một) triệu và ngày 26/3/2021 trả nợ 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), ngoài ra không trả thêm đồng nào nữa. Tính đến ngày 20/7/2021, bà Y còn nợ Ngân hàng chính sách xã hội tiền gốc 47.500.000 đồng, nợ lãi 14.427.134 đồng (trong đó lãi trong hạn là 4.001.863 đồng, lãi quá hạn 10.425.271 đồng). Tổng cộng là 61.927.134 đồng.

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc vay vốn của bà Đinh Thị Y được bảo đảm bằng tín chấp của tổ chức chính trị xã hội là Hội nông dân phường Trung Sơn, được Ủy ban nhân dân phường Trung Sơn xác nhận và phê duyệt của lãnh đạo Ngân hàng nên việc vay vốn của bà Y tại Ngân hàng Chính sách xã hội là đúng thực tế. Tại thời điểm vay vốn năm 2015 hộ gia đình bà Đinh Thị Y gồm bà Đinh Thị Y và con trai bà Y là anh Phạm Tuấn A, sinh năm 2004. Anh Tuấn A là người chưa thành niên, sống phụ thuộc vào bà Y, không tham gia ký kết hợp đồng. Đến tháng 3 năm 2018, bà Y kết hôn với ông Bùi Xuân T và nhập khẩu với gia đình bà Lê Thị H tại số nhà 02, phố H, phường Nam Bình, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình cư trú từ đó cho đến nay; bà Y và ông Tuấn không có con chung. Gia đình bà H và ông T không biết và không liên quan đối với khoản vay của bà Y. Quá trình giải quyết vụ án, bà Y không đến làm việc, không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng và cũng không xuất trình chứng cứ về việc trả nợ mặc dù Tòa án đã tổng đạt, niêm yết Thông báo về việc thụ lý

vụ án và công khai tài liệu chứng cứ. Như vậy khẳng định việc bà Y vay vốn và chưa trả nợ cho Ngân hàng Chính sách xã hội là đúng thực tế. Việc tính lãi của Ngân hàng Chính sách xã hội được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Do vậy căn cứ Điều 344, Điều 345, Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự, khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Chính sách xã hội, buộc bà Đinh Thị Y phải trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội số tiền 61.927.134 đồng trong đó nợ gốc là 47.500.000đồng, lãi tính đến ngày 20/7/2021 là 14.427.134 đồng. Kể từ ngày 21/7/2021, bà Đinh Thị Y tiếp tục trả lãi phát sinh cho đến khi thi hành xong theo thỏa thuận vay vốn đã ký kết với Ngân hàng Chính sách xã hội.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Bà Đinh Thị Y hiện nay không thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo nên căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Y phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền án phí bà Đinh Thị Y phải chịu theo quy định là  $61.927.134 \text{ đồng} \times 5\% = 3.096.356 \text{ đồng}$ .

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời gian luật định.

***Vì các lẽ trên:***

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ các Điều 344, 345, 463, 466 Bộ luật dân sự 2015; Khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng 2010, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Chính sách xã hội.

Buộc Bà Đinh Thị Y phải trả cho Ngân hàng Chính sách xã hội số tiền 61.927.134 đồng (*Sáu mươi một triệu chín trăm hai mươi bảy nghìn một trăm ba mươi tư đồng*) trong đó tiền gốc là 47.500.000đồng, tiền lãi là 14.427.134 đồng.

Kể từ ngày 21/7/2021, bà Y tiếp tục phải trả lãi phát sinh cho đến khi thi hành xong theo thỏa thuận vay vốn đã ký.

2. *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

Bà Đinh Thị Y phải chịu án phí là 3.096.356đồng (*ba triệu không trăm chín mươi sáu nghìn ba trăm năm mươi sáu đồng*).

Án xử công khai sơ thẩm, Ngân hàng chính sách xã hội được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án, bà Y vắng mặt được quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trình hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*Nơi gửi*

- TAND tỉnh Ninh Bình
- VKSND TP Ninh Bình
- Chi cục thi hành án Ds TP Ninh Bình
- Các đương sự
- Lưu hs
- Lưu cq

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**Nguyễn Thị Bích Thủy**













